

KẾ HOẠCH BÀI DẠY

Môn: HDH

Tuần: 3

Lớp:

Thứ hai ngày tháng năm

BÀI 5: ÔN TẬP PHÉP CỘNG VÀ PHÉP TRỪ (KHÔNG NHỚ TRONG PHẠM VI 100) (TIẾT 1)

I. MỤC TIÊU: Sau bài học, HS có khả năng:

1. Kiến thức, kĩ năng:

- HS thực hiện được phép cộng, phép trừ (không nhớ) trong phạm vi 100.
- Thực hiện cộng, trừ nhẩm trong các trường hợp đơn giản và với các số tròn chục.
- Giải và trình bày được bài giải của bài toán có lời văn liên quan đến phép cộng, phép trừ đã học trong phạm vi 100.

2. Năng lực:

- Phát triển năng lực tính toán.

3. Phẩm chất:

- Có tính cẩn thận khi làm bài

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, tivi chiếu nội dung bài.
- HS: VBT

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC CHỦ YẾU:

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ
1. Khởi động: - GV cho HS chơi trò chơi “Gọi thuyền” - GV nêu tên trò chơi, HD cách chơi, luật chơi cho 2 đội. 2 tổ là 1 đội, lớp chia làm 2 đội. GV làm trọng tài. - GV đánh giá, khen HS 2. HDHS làm bài tập Bài 1: Tính nhẩm. - GV gọi HS đọc yêu cầu - GV hướng dẫn HS: Bài 1 có 2 phần a và b. Con cần thực hiện đúng phép tính nhẩm và điền kết quả vào sau dấu bằng - GV yêu cầu HS làm bài vào vở BT - GV gọi tổ 1 nối tiếp lên bảng điền	- HS lắng nghe cách chơi - HS tham gia trò chơi - HS lắng nghe. - HS đọc - HS lắng nghe hướng dẫn - HS làm bài vào vở - HS tổ 1 nối tiếp nhau lên bảng làm $a. 40+60=100$ $b) 100-40=60$ $30+70=100$ $100-70=30$ $.....90+10=100$ $100-80=20$

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ
- GV gọi HS nhận xét. - GV chốt đáp án đúng - GV hỏi: Dựa vào đâu để làm tốt BT1? - GV gọi 1-2 HS đọc thuộc lòng bảng nhân 2 Bài 2: Đặt tính rồi tính. - Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - Gọi HS nêu cách đặt tính và cách thực hiện phép tính? - YC HS thực hiện vở - Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp. - Nhận xét, tuyên dương. Bài 3: a) Nối hai phép tính có cùng kết quả theo mẫu. - Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - HDHS cách làm bài: Tính kết quả từng phép tính rồi nêu hai phép tính cùng kết quả. - Nhận xét, đánh giá bài HS. *Lưu ý: Có thể dựa vào nhận xét $40 + 20 = 20 + 40$ mà không cần tính kết quả của phép tính này. b) Số? - Bài yêu cầu làm gì? - HDHS: Thực hiện lần lượt từng phép tính từ trái sang phải rồi nêu kết quả. - YC HS thực hiện tính nhẩm - GV nhận xét, khen ngợi HS. Bài 5: - Gọi HS đọc YC bài. - Bài toán cho biết gì? - Bài yêu cầu làm gì? - YC HS làm vở - Nhận xét, tuyên dương. 3. Củng cố, dặn dò: - Nhận xét giờ học. - YC HS học bài và chuẩn bị bài sau	- HS nhận xét - HS chữa bài - HS trả lời: Dựa vào phép cộng, phép trừ đã học trong phạm vi 100. - 2 -3 HS đọc. - 1-2 HS trả lời. - HS thực hiện - HS đổi vở kiểm tra chéo - 2 -3 HS đọc. - 1-2 HS trả lời. - HS làm bài theo cặp - HS chia sẻ: Hai phép tính có cùng kết quả là: $40 + 30$ và $100 - 30$; $60 + 6$ và $68 - 2$; $20 + 80$ và $50 + 50$; $52 + 2$ và $64 - 10$. - Tìm số thích hợp để điền vào trong ô - 2-3 HS chia sẻ - HS làm bài - 1-2 HS đọc. - 1-2 HS trả lời - HS thực hiện: <i>Bài giải</i> <i>Khi đó lớp 2A có tất cả số học sinh là:</i> $31 + 4 = 35$ học sinh <i>Đáp số: 15 học sinh</i> - HS đọc

KẾ HOẠCH BÀI DẠY

Môn: HDH

Tuần: 3

Lớp:

Thứ ba ngày tháng năm

BÀI 5: ÔN TẬP PHÉP CỘNG VÀ PHÉP TRỪ (KHÔNG NHỚ TRONG PHẠM VI 100) (TIẾT 2)

I. MỤC TIÊU: Sau bài học, HS có khả năng:

1. Kiến thức, kĩ năng:

- HS thực hiện được phép cộng, phép trừ và so sánh được các số có hai chữ số
- Viết đúng cách đặt tính
- Giải và trình bày được bài giải của bài toán có lời văn.

2. Năng lực:

- Phát triển năng lực tính toán.

3. Phẩm chất:

- Có tính cẩn thận khi làm bài

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, tivi chiếu nội dung bài.
- HS: VBT

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC CHỦ YẾU:

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ
1. Khởi động: - GV cho HS hát. 2. HDHS làm bài tập Bài 1: Đ, S? - Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - YC HS làm bài và giải thích rõ kết quả. Vì sao đúng? Vì sao sai? - Nhận xét, tuyên dương HS. Bài 2: Tính. - Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - Các TH nào có thể tính nhẩm được? - Các TH còn lại đặt tính thẳng hàng, thẳng cột rồi thực hiện theo thứ tự từ trái sang phải. - HD giúp đỡ HS lúng túng - Nhận xét, tuyên dương. Bài 3: Số? - Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì?	- HS hát tập thể - 2-3 HS đọc. - 1-2 HS trả lời. - HS thực hiện lần lượt các YC - 2-3 HS đọc. - 1-2 HS trả lời - 1-2 HS nêu: $50 + 8$; $35 - 5$; $4 + 70$ - HS làm vở - 2-3 HS đọc. - 1-2 HS trả lời. - HS thực hiện theo cặp, chia sẻ kết quả:

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ
- HDHS: Tính kết quả của từng phép tính, so sánh các kết quả với 40 và 70 rồi trả lời từng câu hỏi. - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn. - Nhận xét, đánh giá bài HS. Bài 4: Tìm chữ số thích hợp. - Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - Nêu quy tắc tính cộng, trừ số có hai chữ số theo cột dọc? - HDHS tính nhẩm theo từng cột để tìm chữ số thích hợp. - HD mẫu câu a) + Ở cột đơn vị: $5 + 3 = 8$, vậy chữ số phải tìm là 3 + Ở cột chục: $4 + 3 = 7$, vậy chữ số phải tìm là 7 - GV nhận xét, khen ngợi HS. Bài 5: - Gọi HS đọc YC bài. - Bài toán cho biết gì? - Bài toán hỏi gì? - YC HS làm bài vào vở - GV chữa bài - GV nhận xét, tuyên dương 3. Củng cố, dặn dò: - YC HS học bài và chuẩn bị bài sau	Phép tính có kết quả bé hơn 40: $90 - 60$. Phép tính có kết quả lớn hơn 70: $70 + 9$; $84 - 4$ - HS nhận xét - 2-3 HS đọc. - 1-2 HS trả lời. - HS thực hiện theo hướng dẫn và chia sẻ kết quả - 1-2 HS đọc - HS chia sẻ. - 2-3 HS chia sẻ <i>Bài giải</i> Nam có số viên bi màu đỏ là: $37 - 13 = 24 \text{ (viên bi)}$ <i>Đáp số: 16 viên bi</i>

Bổ sung:

.....

.....

KẾ HOẠCH BÀI DẠY

Môn: HDH

Tuần: 3

Lớp:

Thứ tư ngày tháng năm

BÀI 5: ÔN TẬP PHÉP CỘNG VÀ PHÉP TRỪ (KHÔNG NHỚ TRONG PHẠM VI 100) (TIẾT 3)

I. Mục tiêu: Sau bài học, HS có khả năng:

1. Kiến thức, kĩ năng:

- HS thực hiện được phép cộng, phép trừ và so sánh các số để tìm số lớn nhất, số bé nhất.
- Giải và trình bày được bài giải của bài toán có lời văn.

2. Năng lực.

- Phát triển năng lực tính toán, kĩ năng tính nhẩm.

3. Phẩm chất:

- Có tính cẩn thận khi làm bài

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, tivi chiếu nội dung bài.
- HS: VBT

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC CHỦ YẾU:

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ
1. Khởi động: - GV cho HS hát. 2. HDHS làm bài tập Bài 1: Số? - Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - HDHS a) Tính kết quả của từng phép tính, tìm những phép tính có cùng kết quả b) Tính kết quả của từng phép tính, so sánh các kết quả đó, tìm phép tính có kết quả lớn nhất - Nhận xét, tuyên dương HS. Bài 2:Viết số thích hợp vào chỗ chấm. - Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - HDHS: Tìm số ở ô có dấu ... dựa vào tính nhẩm. HD câu a) 7 chục cộng với mấy chục bằng 10 chục? Vậy số phải tìm là 30 - YC HS làm bài và nêu cách làm	 - HS hát tập thể - 1-2 HS đọc - 2-3 HS trả lời a) Những phép tính có cùng kết quả là $35 + 52$ và $7 + 80$ b) Phép tính $25 + 40$ có kết quả lớn nhất - 1-2 HS đọc - 2-3 HS trả lời - 7 chục cộng 3 chục bằng 10 chục - HS làm nhóm 4 chia sẻ kết quả. a) 30; b) 40; c) 10 d) 40

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ
- Nhận xét, tuyên dương. Bài 3: Tính. - Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - HDHS: Tính lần lượt từ trái sang phải. - YC HS làm bài - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn. - Nhận xét, đánh giá bài HS. Bài 4: - Gọi HS đọc YC bài. - Bài toán cho biết gì? - Bài toán hỏi gì? - YC HS làm vào vở - GV nhận xét, khen ngợi HS. Bài 5: Viết số thích hợp vào chỗ trống. - Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - HDHS quan sát, nhận xét: + Hai hình đầu có: $20 + 5 + 2 = 27$; $31 + 12 + 10 = 53$. Vậy tổng 3 số ở 3 cánh hoa bằng số ở nhị hoa. - YC HS thực hiện hình còn lại - GV nhận xét, khen ngợi HS. - GV đưa thêm 1 vài bài tương tự MRKT cho HS. 3. Củng cố, dặn dò: - Nhận xét giờ học.	- 2 -3 HS đọc. - 1-2 HS trả lời. - HS chia sẻ: a) $25 + 42 - 30 = 67 - 30 = 37$ b) $89 - 57 + 46 = 32 + 46 = 78$ - 2 -3 HS đọc. - 1-2 HS trả lời. <i>Bài giải</i> Số ghế trống trong ô tô là: $45 - 31 = 14$ (ghế) <i>Đáp số: 14 ghế</i> - HS đổi chéo vở kiểm tra. - 2-3 HS đọc. - 1-2 HS trả lời. - HS lắng nghe. - HS làm bài cá nhân, chia sẻ kết quả <i>Có: $40 + 20 + \dots = 65$. Vậy số ở trong hình tam giác thứ ba là 5</i>

Bổ sung:

.....

.....

KẾ HOẠCH BÀI DẠY

Môn: HDH

Tuần: 3

Lớp:

Thứ năm ngày tháng năm

BÀI 6: LUYỆN TẬP CHUNG (TIẾT 1)

I. Mục tiêu: Sau bài học, HS có khả năng:

1. Kiến thức, kĩ năng:

- Nhận biết được số liền trước, số liền sau, số hạng, tổng. Sắp xếp được bốn số theo thứ tự từ bé đến lớn và ngược lại.
- Thực hiện được phép cộng, phép trừ trong phạm vi 100
- Giải và trình bày được bài giải bài toán có lời văn

2. Năng lực.

- HS phát triển năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học.

3. Phẩm chất:

- Có tính cẩn thận khi làm bài

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, tivi chiếu nội dung bài.
- HS: VBT

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC CHỦ YẾU:

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ
1. Khởi động: - GV cho HS thi đố các phép tính trong phạm vi 100 - GV cho HS hát. 2. HDHS làm bài tập Bài 1: Số ? - Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - YC HS làm bài dựa vào thứ tự của các số trên tia số - Nhận xét, tuyên dương HS. Bài 2: - Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - HDHS phân tích số thành tổng của số chục và số đơn vị - Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp. - Nhận xét, tuyên dương. Bài 3: Số ?	- HS thi tính kết quả. - HS hát - 2-3 HS đọc. - 1-2 HS trả lời. - HS thực hiện lần lượt các YC. a) 21, 22, 23, 24, 25, 26, 27, 28, 29, 30. b) 54, 55, 56, 57, 58, 59, 60, 61, 62, 63. - 2-3 HS đọc. - 1-2 HS trả lời. a) $56 = 50 + 6$; $87 = 80 + 7$; $64 = 60 + 4$; $29 = 20 + 9$; $42 = 40 + 2$; $77 = 70 + 7$; b) $55 = 50 + 5$; $97 = 90 + 7$; $23 = 20 + 3$; $48 = 40 + 8$

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ
- Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - YC HS làm bài - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn. - GV nhận xét, khen ngợi HS. Bài 4:Viết tiếp vào chỗ chấm cho thích hợp. - Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - HDHS - So sánh các số đã cho rồi viết theo thứ tự từ bé đến lớn - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn. - GV nhận xét, khen ngợi HS. Bài 5: - Gọi HS đọc YC bài. - Bài toán cho biết gì? - Bài toán hỏi gì? - YC HS làm bài - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn. - Nhận xét, đánh giá bài HS. - GV nhận xét, khen ngợi HS 3. Củng cố, dặn dò: - Hôm nay em học bài gì? - Nhận xét giờ học.	- 2-3 HS đọc. - 1-2 HS trả lời. - HS làm bài: <i>Số liền trước của 30 là 29, số liền sau của 30 là 31</i> Các ý còn lại tương tự - HS nhận xét, đổi chéo vở kiểm tra - 2-3 HS đọc. - 1-2 HS trả lời. - HS thực hiện nhóm đôi lần lượt các YC hướng dẫn. - HS chia sẻ. <i>23 ;34 ;39 ;56 .</i> - 2-3 HS đọc. - 1-2 HS trả lời. - HS làm bài cá nhân. <i>Bài giải</i> <i>Số cây của cam hơn số cây chanh là:</i> $37 - 32 = 5$ (cây) <i>Đáp số: 5 cây</i> - HS đổi chéo vở kiểm tra.

Bổ sung:

.....

.....

KẾ HOẠCH BÀI DẠY

Môn: HDH

Tuần: 3

Lớp:

Thứ sáu ngày tháng năm

BÀI 6: LUYỆN TẬP CHUNG (TIẾT 2)

I. Mục tiêu: Sau bài học, HS có khả năng:

1. Kiến thức, kĩ năng:

- HS thực hiện được phép cộng, phép trừ và so sánh các số.
- Lập được các số có hai chữ số từ các chữ số đã cho; tìm được số lớn nhất, số bé nhất trong các số đã cho.

2. Năng lực.

- HS phát triển năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học.

3. Phẩm chất:

- Có tính cẩn thận khi làm bài

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, tivi chiếu nội dung bài.
- HS: VBT

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC CHỦ YẾU:

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ
1. Khởi động: - GV tổ chức cho HS hát tập thể. - GV cho HS làm vào bảng con Với mỗi phép cộng viết 2 phép trừ: $30 + 20 = 50$ $4 + 70 = 74$ - Gọi HS nhận xét. - GV nhận xét, tuyên dương.	- HS hát - HS thực hiện theo yêu cầu. - 2 HS lên bảng làm: - HS nhận xét.
2. HDHS làm bài tập Bài 1: Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng? - Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - GV HDHS thực hiện lần lượt các YC: a) Tính tổng của 43 và 5 rồi chọn đáp án đúng. b) Tính hiệu của 89 và 54 rồi chọn đáp án đúng. c) Số liền trước của số lớn nhất có hai chữ số là số nào?	- 2 -3 HS đọc. - 1-2 HS trả lời. - HS thực hiện lần lượt các YC và TL: + Đáp án A. + Đáp án B + Đáp án C + Đáp án C

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ
d) Số liền sau của số tròn chục lớn nhất có hai chữ số là số nào? - GV nêu: + Muốn tính tổng các số ta làm thế nào? + Muốn tìm hiệu hai số bị trừ và số trừ ta làm thế nào? - Nhận xét, tuyên dương HS. Bài 2: Viết tiếp vào chỗ chấm cho thích hợp. - Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - YC HS thao tác với Bộ đồ dùng Toán: + Lấy ra 3 thẻ chữ số 0, 2, 7. + Lập số có hai chữ số từ 3 thẻ. + Chia sẻ với bạn về các số mình vừa tìm được. + Tìm ra số lớn nhất và số bé nhất trong các số vừa lập được. + Tính tổng của số lớn nhất và số bé nhất. - Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp. - Nhận xét, tuyên dương. Bài 3: > ; < ; = ? - Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - HDHS nhận xét các vế so sánh: a) Vế trái là một phép tính, vế phải là số cụ thể. b) Cả hai vế đều là phép tính. => Để so sánh được hai vế, ta làm như thế nào? - GV cho HS làm bài vào vở ô li. - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn. - Nhận xét, đánh giá bài HS. Bài 4. Viết số thích hợp vào ô trống. - Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - Nêu quy tắc tính cộng, trừ số có hai chữ số theo cột dọc? - HDHS tính nhẩm theo từng cột để tìm chữ số thích hợp. - HD mẫu câu a) + Ở cột đơn vị: $2 + 3 = 5$, vậy chữ số phải tìm là 5 + Ở cột chục: $4 + 4 = 8$, vậy chữ số phải tìm là 4	- 1-2 HS trả lời. - 2 -3 HS đọc. - 1-2 HS trả lời. - HS thực hiện theo cặp lần lượt các YC hướng dẫn. + Các số: 20, 27, 72, 70. + Số lớn nhất: 72; số bé nhất: 20. + Tính tổng: $72 + 20 = 92$ - HS chia sẻ. - 2 -3 HS đọc. - 1-2 HS trả lời. - HS thực hiện chia sẻ. - 1-2 HS trả lời. - 2-3 HS đọc. - 1-2 HS trả lời. - HS thực hiện theo hướng dẫn và chia sẻ kết quả

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ
- GV nhận xét, khen ngợi HS. Bài 5. - Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? + Chú ý phải tính toán để các hàng đều bằng 100. -Hs chia sẻ đáp án - GV nhận xét, khen ngợi HS. 3. Củng cố, dặn dò: - Nhận xét giờ học.	- 2-3 HS đọc. - 1-2 HS trả lời. - 30,29,50. -Hs nx.

Bổ sung: